

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 - 11 - 2021.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Phước Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị T; Địa chỉ: ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M; Địa chỉ cư trú: ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Th, tỉnh H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày: Trước đây, chị và anh Nguyễn Văn M quen biết nhau thông qua mai mối, sau một thời gian tìm hiểu chị và anh M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào năm 2010. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến nay, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình, anh M không quan tâm chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột giữa vợ chồng ngày càng nhiều, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, anh M thường xuyên cờ bạc, rượu chè, hay đánh đập chị. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và

không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mẫn.

Về con chung: Chị và anh M có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Hà M (nữ), sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày: 09/6/2007; Nguyễn Thị Mỹ A (nữ), sinh ngày: 13/10/2010; Nguyễn Thị Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 30/3/2014. Hiện cả bốn con chung đang sống với anh M. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh M tiếp tục nuôi các cháu Hà M, Mỹ H, Mỹ A, Mỹ Ng đến khi trưởng thành và chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn M có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Trương Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T và anh Mẫn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mẫn; Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Hà M (nữ), sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày: 09/6/2007; Nguyễn Thị Mỹ A (nữ), sinh ngày: 13/10/2010; Nguyễn Thị Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 30/3/2014 cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T chưa có nghĩa vụ phải cấp dưỡng; Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M và yêu cầu giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc các con đến khi trưởng thành nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Mẫn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn M xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A vào sổ đăng ký kết hôn số 52TP/2010 ngày 30/6/2010 nên hôn nhân giữa chị T và anh M được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Mẫn. Phía anh M thì không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh M nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong giáo dục con chung, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, anh M không quan tâm chăm sóc chị Toàn, không có trách nhiệm với gia đình, không lo phát triển kinh tế gia đình. Chị T cũng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng anh M vẫn không thay đổi, không cùng nhau vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Điều này khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Về phía anh M không đồng ý ly hôn nhưng không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Toàn. Cho thấy, anh M không tôn trọng cuộc sống hôn nhân này.

Nhận thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án, chị T đã được Tòa án phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía chị T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh M và không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh Mẫn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T xin ly hôn với anh M là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mẫn.

[4] Về con chung: Chị T và anh M có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Hà M (nữ), sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày: 09/6/2007; Nguyễn Thị Mỹ A (nữ), sinh ngày: 13/10/2010; Nguyễn Thị Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 30/3/2014. Hiện cả bốn con chung đang sống với anh M. Sau khi ly hôn chị T đồng ý để anh M tiếp tục nuôi các cháu Hà M, Mỹ H, Mỹ A, Mỹ Ng đến khi trưởng thành. Tại các biên bản ghi lời khai của các cháu Nguyễn Thị Mỹ A và Nguyễn Thị Mỹ Ng vào ngày 13/4/2021; cháu Nguyễn Thị Hà M và Nguyễn Thị Mỹ H, cả 04 cháu đều có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Văn M. Phía anh Nguyễn Văn M cũng không phản đối việc chăm sóc nuôi dưỡng các

con. Về điều kiện kinh tế: Anh M có công việc làm và thu nhập và có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu đến khi trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao các cháu Nguyễn Thị Hà M (nữ), sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày: 09/6/2007; Nguyễn Thị Mỹ A (nữ), sinh ngày: 13/10/2010; Nguyễn Thị Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 30/3/2014 cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của các cháu thì chị Trương Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị T không đồng ý cấp dưỡng, phía anh M cũng chưa có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời chị T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trương Thị T không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị T.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Giấy chứng nhận kết hôn số 52TP/2010, quyển số 01 ngày 30/6/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Th, tỉnh H cấp cho bà Trương Thị T và ông Nguyễn Văn M không còn hiệu lực pháp luật.

4. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Hà M (nữ), sinh ngày 10/9/2004; Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày: 09/6/2007; Nguyễn Thị Mỹ A (nữ), sinh ngày: 13/10/2010; Nguyễn Thị Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 30/3/2014 cho

anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của các cháu thì chị Trương Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

5. Về cấp dưỡng: Do chị T không đồng ý cấp dưỡng, phía anh M cũng chưa có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời chị T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trương Thị T không ai được quyền cản trở.

6. Về tài sản chung: Không có.

7. Về nợ chung: Chị Trương Thị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

8. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007456 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị T đã nộp xong.

9. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2021. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT.Cái Lắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thúy Hoàng**